

NĂM HỌC : 2024-2025

STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH		GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	ĐIỂM TUYỂN SINH	GHI CHÚ
1	NGUYỄN NGỌC BẢO	THY	NỮ	TÂN SƠN	17.75	
2	TRẦN VŨ	BẢO	NAM	PHAN BỘI CHÂU	17.5	
3	TRẦN LÊ THIÊN	TRANG	NỮ	TRẦN QUANG KHAI	17.25	
4	NGÔ NGỌC	HÂN	NỮ	TÂN SƠN	17.25	
5	VŨ NGỌC	THÁI	NAM	PHẠM VĂN CHIÊU	17.25	
6	TRẦN TÚ	QUYÊN	NỮ	PHAN BỘI CHÂU	17.25	
7	TRẦN MAI NHƯ	NGỌC	NỮ	TÂN SƠN	16.75	
8	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	NỮ	PHAN BỘI CHÂU	16.75	
9	BẠCH HUY	HOÀNG	NAM	NGUYỄN TRUNG TRỰC	16.75	
10	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	NỮ	PHAN BỘI CHÂU	16.75	
11	VŨ HOÀNG ANH	THƯ	NỮ	NGUYỄN TRÃI	16.5	
12	NGUYỄN NGỌC XUÂN	HIỆU	NỮ	HUỲNH VĂN NGHỆ	16.5	
13	ĐẶNG NGUYỄN MINH	ANH	NỮ	PHẠM VĂN CHIÊU	16.5	
14	LÊ ĐỖ TIỀN	ĐẠT	NAM	TRẦN HUY LIỆU	16.5	
15	NGUYỄN THANH TUYẾT	TRINH	NỮ	TÂN SƠN	16.5	
16	NGUYỄN BẢO	THY	NỮ	HERMANN GMEINER	16.5	
17	NGUYỄN BẢO	TRÂM	NỮ	TÂN SƠN	16.25	
18	NGUYỄN QUỲNH	ANH	NỮ	PHẠM VĂN CHIÊU	16.25	
19	TRẦN TÂN	THỊNH	NAM	NGUYỄN HUỆ	16.25	
20	TRẦN MINH	ĐỨC	NAM	ĐỖ VĂN DẬY	16.25	
21	NGUYỄN TRẦN THIÊN	LỘC	NAM	PHẠM VĂN CHIÊU	16.25	
22	NGUYỄN ANH	BẢO	NAM	NGUYỄN DU	16.25	
23	NGUYỄN ANH	TUÂN	NAM	THÔNG TÂY HỘI	16.25	
24	NGUYỄN NGUYỄN ANH	KHOA	NAM	THÔNG TÂY HỘI	16.25	
25	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	NỮ	NGUYỄN TRÃI	16	
26	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	NỮ	HUỲNH VĂN NGHỆ	16	
27	TRẦN BẢO	NGỌC	NỮ	TÂN SƠN	16	
28	NGUYỄN ĐỒNG TÚ	NGỌC	NỮ	NGUYỄN VĂN TRỜI	16	
29	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	HÂN	NỮ	TÂN SƠN	16	
30	VŨ NGUYỄN QUỲNH	ANH	NỮ	HUỲNH VĂN NGHỆ	16	
31	HOÀNG HỮU QUỐC	ANH	NAM	NGUYỄN TRUNG TRỰC	16	
32	NGUYỄN NGỌC TRÚC	LINH	NỮ	NGUYỄN HIỀN	16	
33	LÊ TƯỜNG	VY	NỮ	NGUYỄN AN NINH	16	
34	HUỲNH NGỌC VĂN	ANH	NỮ	NGUYỄN TRÃI	16	
35	VŨ NGỌC SONG	LONG	NAM	HERMANN GMEINER	16	
36	LÝ HỒNG	ẤN	NỮ	PHAN BỘI CHÂU	16	
37	NGÔ NGUYỄN QUỲNH	ANH	NỮ	NGUYỄN TRÃI	15.75	
38	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	NỮ	THÔNG TÂY HỘI	15.75	
39	ĐOÀN NGỌC TUYẾT	NHI	NỮ	NGUYỄN TRÃI	15.75	
40	NGUYỄN VĂN	THÀNH	NAM	TÂN SƠN	15.75	
41	TRẦN THẢO	NHI	NỮ	NGUYỄN HIỀN	15.75	
42	TRẦN HẠNH THẢO	MỸ	NỮ	HÀ HUY TẬP	15.75	
43	TRẦN TRUNG	KIỆN	NAM	TÂN SƠN	15.75	
44	VŨ ANH	KHÔI	NAM	PHAN BỘI CHÂU	15.75	
45	TRẦN HẠNH THẢO	MỸ	NỮ	HÀ HUY TẬP	15.75	
46	NGÔ HẠ	PHƯƠNG	NỮ	TÂN SƠN	15.5	
47	ĐÀO PHẠM QUỲNH	HOA	NỮ	TÂN SƠN	15.5	
48	NGÔ PHÚC HUY	HOÀNG	NAM	NGUYỄN TRÃI	15.5	
49	VŨ	THÀNH	NAM	HUỲNH VĂN NGHỆ	15.5	
50	CHÂU ANH	TUÂN	NAM	TÂN SƠN	15.5	
51	UNG NGUYỄN ANH	TÚ	NAM	HUỲNH VĂN NGHỆ	15.5	



STT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH		GIỚI TÍNH	TRƯỜNG THCS	ĐIỂM TUYỂN SINH	GHI CHÚ
52	NGUYỄN TRẦN ANH	QUÂN	NAM	PHẠM VĂN CHIÊU	15.5	
53	LÊ HOÀNG	ANH	NỮ	HUỖNH VĂN NGHỆ	15.5	
54	ĐỖ NGỌC ÁNH	NHI	NỮ	NGUYỄN DU	15.5	
55	LÊ TRẦN THẢO	DUNG	NỮ	TÂN SƠN	15.25	
56	NGUYỄN THANH	TRÚC	NỮ	TÂN SƠN	15.25	
57	NGUYỄN ANH	THƯ	NỮ	QUANG TRUNG	15.25	
58	TỬ THIÊN	TRANG	NỮ	PHẠM VĂN CHIÊU	15.25	
59	TÔN THỌ BẢO	DUY	NAM	TỔ KÝ	15.25	
60	TRẦN GIA	NHƯ	NỮ	HERMANN GMEINER	15.25	
61	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	NỮ	NGUYỄN HUỆ	15.25	
62	HOÀNG THỊ THU	NGUYỄN	NỮ	HERMANN GMEINER	15.25	
63	CAO LÊ PHƯỚC	KHANG	NAM	THÔNG TÂY HỘI	15.25	
64	LÊ PHẠM	HUNG	NAM	QUANG TRUNG	15.25	
65	NGUYỄN BẢO	KHANG	NAM	HOÀNG HOA THÁM	15.25	
66	NGÔ MINH	CHIẾN	NAM	TRẦN CAO VÂN	15.25	
67	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIẾU	NỮ	NGUYỄN TRÃI	15.25	
68	LÊ THẢO	QUYÊN	NỮ	NGUYỄN GIA THIỀU	15.25	
69	NGUYỄN THẠCH NGỌC	HÂN	NỮ	PHẠM VĂN CHIÊU	15.25	
70	NGUYỄN NGỌC	MINH	NỮ	TÂN SƠN	15.25	
71	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	NAM	NGUYỄN HIỀN	15.25	
72	NGUYỄN NGỌC	MAI	NỮ	HUỖNH VĂN NGHỆ	15.25	
73	NGUYỄN GIA	MĂN	NỮ	PHAN BỘI CHÂU	15.25	

Gò Vấp, ngày 04 tháng 7 năm 2024

